

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 180/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Hồng T1, sinh năm 1974 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Trần Văn N1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thanh T2, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin xét xử vắng mặt).

2. Lê Thị Cẩm N2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin xét xử vắng mặt).

3. Lê Hồng L, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

4. Lê Tuấn Nhả, sinh năm 2012; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của Lê Hồng L và Lê Tuấn Nhả là: Bà Cao Hồng T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh C .. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Hồng T1 trình bày:

Ngày 17/02/2017, chồng bà là ông Lê Thanh Hải có cho ông Trần Văn N1 ở khóm 3, thị trấn Trần Văn Thờ, huyện Trần Văn Thờ, tỉnh Cà Mau mượn số tiền 10.000.000 đồng, thời gian mượn là 01 tháng nhưng đến nay ông N1 vẫn chưa trả, nhiều lần bà yêu cầu nhưng ông N1 cứ hứa hẹn mà không trả, nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Văn N1 trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

Chồng bà là ông Lê Thanh Hải đã chết vào ngày 03/5/2021 có với bà 03 người con chung là Lê Thị Cẩm N2, Lê Hồng L và Lê Tuấn Nhả. Cha mẹ ông Hải là ông Lê Minh Hiếu (đã chết vào năm 2011) và mẹ ông Hải là Trần Thanh T2, hiện đang cư trú tại ấp Thăm Trơi B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thờ, tỉnh Cà Mau.

Đối với bị đơn ông Trần Văn N1, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nhiều lần nhưng ông N1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thanh Thủy trình bày:

Bà là mẹ ruột của ông Lê Thanh Hải (chồng bà T1), bà đồng ý giao toàn quyền quyết định cho bà T1 đối với khoản tiền ông Hải cho ông N1 vay mà bà T1 đang khởi kiện trong vụ án này, bà không có yêu cầu gì. Đồng thời, do tuổi đã cao nên không đảm bảo trong việc tham gia tố tụng trực tiếp tại Toà án, do vậy bà yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thờ, tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Hồng T1 về việc buộc ông Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho bà T1 số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Cao Hồng T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Văn N1 thanh toán tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn N1 hiện đang cư trú tại khóm 3, thị trấn Trần Văn Thờ, huyện Trần Văn Thờ, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thờ, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Cao Hồng T1 (bà T1 đồng thời là người đại diện hợp pháp của Lê Hồng L và Lê Tuấn Nhả), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thanh Thủy và Lê Thị Cẩm N2 có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt

không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Hồng T1 về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Văn N1 trả số tiền vay 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại “*Giấy mượn tiền ngày 17 tháng 2 âm lịch*” thể hiện nội dung: Ông Trần Văn N1 có mượn của anh Hải số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời gian là 01 tháng gởi lại cho anh Hải, có chữ ký và chữ viết tên của người mượn là ông Trần Văn N1, cho thấy việc giao dịch vay tiền giữa các bên là thực tế có xảy ra. Bà T1 cho rằng, mặc dù chồng bà và bà đã liên tục yêu cầu ông N1 trả từ khi vay đến nay nhưng ông N1 không thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào. Nay ông Lê Thanh Hải chồng bà T1 đã chết, do đó bà T1 khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N1 trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng là có cơ sở. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn N1 đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần, được biết nội dung khởi kiện và tài liệu, chứng cứ bà T1 cung cấp nhưng ông N1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Hồng T1.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Hồng T1, buộc bị đơn ông Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho bà Cao Hồng T1 số tiền vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thờ là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Hồng T1 nên bị đơn ông Trần Văn N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Hồng T1 đối với bị đơn ông Trần Văn N1.

Buộc ông Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho bà Cao Hồng T1 số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương

ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn N1 phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Bà Cao Hồng T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà T1 đã dự nộp 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0004720 ngày 25/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương